TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00705

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Thuế (208337) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 02/08/10 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD104 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09123032	PHAN THỊ KIỀU	HẠNH	DH09KE	1		3	3	
2	08168032	TRẦN THỊ THU	HẠNH	CD08CA	1		8	8	
3	08150036	BÙI THỊ	HẰNG	DH08TM	1		8,5	8	5
4	08122035	HÀ THỊ THÚY	HẰNG	DH08QT	1		9	9	
5	09363070	LÊ THỊ THÚY	HẰNG	CD09CA	1		7	7	
6	08122037	LƯƠNG THỊ THU	HẰNG	DH08QT	1		8	8	
7	08122038	NGUYỄN DIỆU	HẰNG	DH08QT	1		9	9	
8	09363071	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	CD09CA	1		6	6	
9	09123039	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	DH09KE	1		8,5	8	5
10	09363073	VÕ THỊ THÚY	HẰNG	CD09CA	1		9	9	
11	09123043	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	HÂN	DH09KE	1		7,5	7	5
12	08168035	HỒ THỊ BÍCH	HIỀN	CD08CA	1		8,5	8	5
13	08168036	HUỲNH THỊ	HIẾU	CD08CA	1		9	9	
14	08168038	NGUYỄN THỊ MAI	HOA	CD08CA	1	Hoa.	7,5	7	5
V 15	08122042	PHAN VĂN	HÓA	DH08QT					
16	08150047	NGUYỄN THỊ THÚY	HOÀNG	DH08TM	1		9	9	
17	08168040	NGUYỄN THỊ	HÒE	CD08CA	1		8	8	
18	08168041	HÀ THỊ KIM	HỒNG	CD08CA	1		6	6	

Số bài: 37; Số tờ: 37

Cán bộ coi thi 1&2: Võ T. Bạch Tuyết; Nguyễn Thị Hồng Điệp

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Trần Văn Nhã

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00705

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Thuế (208337) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 02/08/10 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD104 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08122045	HOÀNG THỊ	HUỆ	DH08QT	1		8	8	
20	09122055	LẠI MINH	HUỆ	DH09QT	1		7,5	7	5
21	08150052	PHAN THỊ NGỌC	HUỆ	DH08TM	1		9	9	
22	07150045	NGUYỄN	HUY	DH08TM	1		6,5	6	5
23	08122050	DOÃN THU	HUYỀN	DH08QT	1		8	8	
24	08122051	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH08QT	1		9	9	
25	08122052	NGÔ HOÀNG THÙY	HƯƠNG	DH08QT	1		7,5	7	5
26	09363091	NGÔ THỊ XUÂN	HƯƠNG	CD09CA	1		8,5	8	5
27	08150058	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	DH08TM	1		9	9	
28	09122062	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	DH09QT	1		6	6	
29	09123062	LƯU CẨM	HƯỜNG	DH09KE	1		9	9	
30	08168051	NGUYỄN THANH	KIỀU	CD08CA	1		8,5	8	5
31	08168053	PHẠM THỊ MỸ	KIỀU	CD08CA	1		8,5	8	5
32	08168056	TRẦN THỊ	KIM	CD08CA	1		8,5	8	5
33	08168058	PHAN THỊ	LAN	CD08CA	1		7	7	
34	09123063	TRẦN THỊ PHƯƠNG	LAN	DH09KE	1		9	9	
35	08168060	VÕ THỊ BÍCH	LAN	CD08CA	1		8,5	8	5
36	08168063	NGÔ THANH	LÂM	CD08CA	1		7	7	

Số bài: 37 ; Số tờ: 37

Cán bộ coi thi 1&2: Võ Thị Bạch Tuyết; Nguyễn Thị Hồng Điệp

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Trần Văn Nhã

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00705

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Thuế (208337) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 02/08/10 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD104 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08168064	VŨ THỊ	LEN	CD08CA	1		8,5	8	5
38	08168067	LÊ THỊ PHƯƠNG	LIÊN	CD08CA	1		8,5	8	5

Số bài: 37; Số tờ: 37

Cán bộ coi thi 1&2

Võ T. B. Tuyết

Nguyễn Thị Hồng Điệp

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Văn Mùa

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00706

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Thuế (208337) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 02/08/10 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD105 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09363106	NGUYỄN THỊ BÉ	LIỄU	CD09CA	1		8,5	8	5
2	09123069	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠN	LINH	DH09KE	1		7,5	7	5
3	08168070	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	CD08CA	1		8	8	0
4	08168071	PHẠM THỊ TRÚC	LINH	CD08CA	1		9	9	0
5	08168072	TRẦN THỊ	LINH	CD08CA	1		9	9	0
6	08122066	LÊ THỊ	LOAN	DH08QT	1		9	9	0
7	08168073	NGUYỄN ĐÀI	LOAN	CD08CA	1		6	6	0
8	08168074	NGUYỄN THỊ	LOAN	CD08CA	1		8	8	0
9	09123073	NGUYỄN THỊ	LOAN	DH09KE	1		8,5	8	5
10	08122067	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	DH08QT	1		8	8	0
11	08122072	PHẠM MINH	LUÂN	DH08QT	1		7,5	7	5
12	08122073	TRƯƠNG THỊ	LUYẾN	DH08QT	1		8	8	0
13	09122080	NGUYỄN THỊ DẠ	LY	DH09QT	1		8,5	8	5
14	08168077	NGUYỄN THỊ THÙY	LY	CD08CA	1		9	9	0
15	09123079	NGUYỄN THỊ TRÚC	LY	DH09KE	1		7	7	0
16	08168078	NGUYỄN THỊ	LÝ	CD08CA	1		7,5	7	5
17	08168082	NGUYỄN THỊ HUỲNH	MAI	CD08CA	1		7	7	0
18	08122075	PHẠM VĂN	MẬU	DH08QT	1		9	9	0

Số bài: 37 ; Số tờ: 37

Cán bộ coi thi 1&2 — N.T.K. Hạnh — Trần Thị Kim Hà

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Bùi Văn Mua

Ngày tháng năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00706

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Thuế (208337) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 02/08/10 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD105 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08168085	NGUYỄN HOÀNG	MINH	CD08CA	1		3	3	
20	08150081	NGUYỄN NGỌC	MINH	DH08TM	1		7	7	
21	08122078	NGUYỄN THANH	MINH	DH08QT	1		8	8	
22	09123087	NGUYỄN THỊ LỆ	MỸ	DH09KE	1		8,5	8	5
23	09123088	DƯƠNG HOÀNG	NAM	DH09KE	1		6,5	6	5
24	08168091	PHÙ THỊ THÚY	NGA	CD08CA	1		9	9	
25	08168092	PHÙNG THỊ	NGA	CD08CA	1		8	8	
26	08168093	TRẦN THỊ THANH	NGA	CD08CA	1		8,5	8	5
27	08168094	VÕ THỊ TỐ	NGA	CD08CA	1		9	9	
28	08168100	NGUYỄN THỊ	NGỌC	CD08CA	1		8,5	8	5
29	09123098	TRẦN THỊ	NGỌC	DH09KE	1		8,5	8	5
30	08168102	VŨ THỊ	NGỌC	CD08CA	1		7,5	7	5
31	08168208	CAO THÁI	NGUYÊN	CD08CA	1		8	8	
32	07363124	LÊ ĐỨC	NGUYÊN	CD08CA	1		8	8	
33	09123102	NGUYỄN THỊ TỐ	NGUYÊN	DH09KE	1		9	9	
34	08168105	LÊ THỊ	NHANH	CD08CA	1		9	9	
35	09363135	TRẦN THỊ	NHÂN	CD09CA	1		8,5	8	5
36	~~08150096~~	~~LÊ THỊ YẾN~~	~~NHI~~	~~DH08TM~~					

Số bài: 37; Số tờ: 37

Cán bộ coi thi 1&2 — NTK Hạnh — Trần Thị Kim Hà

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Trần Thị Mến

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00706

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Thuế (208337) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 02/08/10 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD105 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08122087	TRẦN THỊ THU	NHI	DH08QT	1		8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	09123107	HOÀNG THỊ HỒNG	NHUNG	DH09KE	1		5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 37 ; Số tờ: 37

Cán bộ coi thi 1&2

N Tie Hang — Trần Thị Kim Hà

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Văn Mùa

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00709

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Thuế (208337) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 02/08/10 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD304 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 006 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08150153	ĐỖ THỊ MỸ	TRANG	DH08TM			8	8	
2	08168172	LƯƠNG THỊ HUYỀN	TRANG	CD08CA			8	8	
3	08168175	NGUYỄN THỊ	TRANG	CD08CA			8,5	8	5
4	08122139	NGUYỄN THỊ ÁNH	TRANG	DH08QT			9,5	9	5
5	08168176	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	CD08CA			7	7	
6	09363227	PHẠM THỊ THÙY	TRANG	CD09CA			8	8	
7	09123182	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	DH09KE			8,5	8	5
8	09363231	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	CD09CA			7	7	
9	08168180	ĐẶNG BẢO	TRÂN	CD08CA			7	7	
10	08168183	NGUYỄN THỊ	TRẺ	CD08CA			8	8	
11	08150167	NGUYỄN THỊ CAO	TRÍ	DH08TM			9	9	
12	08168184	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRINH	CD08CA			8,5	8	5
13	08168185	QUÁCH THỊ THU	TRINH	CD08CA			8	8	
14	08122146	TRƯƠNG CÔNG	TRỌNG	DH08QT			7,5	7	5
15	08122150	TRẦN LÊ PHƯƠNG	TRÚC	DH08QT			8,5	8	5
16	08168187	PHẠM NGỌC	TRƯNG	CD08CA			8	8	
17	08168188	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	CD08CA			8,5	8	5
18	08168197	ĐẶNG THỊ NGỌC	TÚ	CD08CA			7,5	7	5

Số bài: 35 ; Số tờ: 35

Cán bộ coi thi 1&2 — Hoàng T. Nụ — Đào Duy Anh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00709

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Thuế (208337) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 02/08/10 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD304 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 006 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	07150192	VÕ THÀNH	TUÂN	DH08TM			7,5	7	5
20	08122153	TRẦN ANH	TUẤN	DH08QT			9	9	0
21	08168192	TRẦN THỊ DIỄM	TUYỀN	CD08CA			8	8	0
22	08168193	TRẦN THỊ THANH	TUYỀN	CD08CA			8,5	8	5
23	09123190	TRẦN THỊ THANH	TUYỀN	DH09KE			7	7	0
24	08168195	HỒ LÊ ÁNH	TUYẾT	CD08CA			9	9	0
25	08168196	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	CD08CA			7,5	7	5
26	09363248	VŨ THỊ	TUYẾT	CD09CA			7	7	0
27	08122177	ĐỖ THU THÙY	VÂN	DH08QT			9	9	0
28	08168199	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	CD08CA			8,5	8	5
29	08168202	TRẦN THỊ NGỌC	VÂN	CD08CA			9	9	0
30	07363234	LÊ NGỌC	VŨ	CD08CA			0	0	0
31	08150186	LÊ VŨ TƯỜNG	VY	DH08TM					
32	08168205	NGUYỄN BẢO	XUÂN	CD08CA			7	7	0
33	07363224	NGUYỄN HỮU	XUÂN	CD08CA			3,5	3	5
34	08150188	NGUYỄN HOÀNG HẢI	YẾN	DH08TM			9	9	0
35	09123209	PHẠM TÔN HOÀNG	YẾN	DH09KE			9,5	9	5
36	09123210	TRẦN HẢI	YẾN	DH09KE			8,5	8	5

Số bài: 35; Số tờ: 35

Cán bộ coi thi 1&2 — Hoàng Thị Đào Duy Vinh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Trần Văn Mùa

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00704

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Thuế (208337) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 02/08/10 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD102 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08168001	LÊ HOÀI	AN	CD08CA	1		9	9	
2	08122001	TRƯƠNG THỊ HOÀI	AN	DH08QT	1		8	8	
3	08122002	ĐINH THỊ KIM	ANH	DH08QT	1		8	8	
4	08168003	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	CD08CA	1		9	9	
5	08122003	NGUYỄN QUẾ	ANH	DH08QT	1		7	7	
6	09363017	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	CD09CA	1		7	7	
7	08123006	TRẦN THỊ TÚ	ANH	DH08KE	1		8,5	8	5
8	08150006	PHAN QUỐC	BẢO	DH08TM	1		5	5	
9	08150009	HUỲNH THỊ PHƯƠNG	CHÂU	DH08TM	1		8	8	
10	08122012	LÊ THỊ MỸ	CHÂU	DH08QT	1		8	8	
11	08168009	ĐOÀN QUYẾT	CHIẾN	CD08CA	1		8	8	
12	08168010	NGUYỄN CHÍ	CÔNG	CD08CA	1		8,5	8	5
13	08122016	PHẠM THỊ THU	CÚC	DH08QT	1		9	9	
14	08150017	NGÔ THỊ LIÊN	DUNG	DH08TM	1		6,5	6	5
15	09123019	NGUYỄN THỊ KIM	DUNG	DH09KE	1		7	7	
16	08122022	NGUYỄN THỊ THU	DUNG	DH08QT	1		7	7	
17	08168017	TRỊNH PHƯƠNG	DUNG	CD08CA	1		9	9	
18	09363047	HỒ THỊ	DỤNG	CD09CA	1		8,5	8	5

Số bài: 29 ; Số tờ: 29

Cán bộ coi thi 1&2 — Ng Thị Đào — Phan Thị Tuyết Hằng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00704

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Thuế (208337) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 02/08/10 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD102 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08122026	VÕ QUỐC	ĐẠT	DH08QT	1		9	9	
20	09363049	ĐỖ THỊ THANH	ĐỆ	CD09CA	1		8	8	
21	08168021	TRẦN THỊ KIM	ĐỈNH	CD08CA	1		6	6	
22	08168023	NGUYỄN MINH	ĐỨC	CD08CA	1		5	5	
23	07122034	NGUYỄN QUANG	ĐỨC	DH08QT	1		8	8	
24	08168024	HUỲNH THỊ SƯƠNG	EM	CD08CA	1		9	9	
25	08150027	BÙI THỊ TUYẾT	GIANG	DH08TM	1		7	7	
26	08150030	NGUYỄN LINH	GIANG	DH08TM	1		8	8	
27	08150032	ĐẶNG THỊ NGỌC	HÀ	DH08TM	1		9,5	9	5
28	08168028	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	CD08CA	1		8,5	8	6
29	08168029	NGUYỄN THỊ	HẢI	CD08CA	1		9	9	
~~30~~	~~09363066~~	~~BÙI THỊ HỒNG~~	~~HẠNH~~	~~CD09CA~~					

Số bài: 29 ; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

Phan Thị Tuyết Hồng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00707

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Thuế (208337) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 02/08/10 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD203 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 004 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09123109	MAI TRANG	NHUNG	DH09KE			9	9	
2	08122089	NGUYỄN NGỌC HUỲNH	NHƯ	DH08QT			9	9	
3	08168112	VŨ THỊ QUỲNH	NHƯ	CD08CA			9	9	
4	08122092	ĐÀO THỊ	OANH	DH08QT			8,5	8	5
5	08150106	CA THỊ KIM	PHA	DH08TM			9	9	
6	09123117	NGUYỄN THANH	PHONG	DH09KE			8	8	
7	08168114	NGUYỄN THỊ	PHÚ	CD08CA			8	8	
8	08168113	VÒNG SỐI	PHÙNG	CD08CA			9,5	9	5
9	08168116	BÙI THỊ	PHƯƠNG	CD08CA			8	8	
10	07122132	ĐỖ THỊ LAN	PHƯƠNG	DH08QT			6	6	
11	08168119	NGUYỄN THỊ MAI	PHƯƠNG	CD08CA			7	7	
12	08168120	PHAN THỊ NHẬT	PHƯƠNG	CD08CA			5	5	
13	08122178	SƠN TÚ	PHƯƠNG	DH08QT			7	7	
14	09363153	TRẦN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	CD09CA			8	8	
15	08168122	TRẦN THỊ MỸ	PHƯƠNG	CD08CA			5	5	
16	08168123	TRẦN THỊ NHÃ	PHƯƠNG	CD08CA			7	7	
17	09363154	VÕ THỊ BÍCH	PHƯƠNG	CD09CA			6	6	
18	09363158	TRẦN THỊ	PHƯỢNG	CD09CA			7	7	

Số bài: 37 ; Số tờ: 37

Cán bộ coi thi 1&2: Trần Trọng Chín; Phan Minh Hiếu

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Trần Văn Mùa

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00707

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Thuế (208337) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 02/08/10 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD203 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 004 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	07150112	NGUYỄN VĂN	QUÝ	DH08TM			8	8	
20	09363161	NGUYỄN THỊ KIM	QUYÊN	CD09CA			8,5	8	5
21	09363162	NGUYỄN THỊ LAN	QUYÊN	CD09CA			7	7	
22	09363163	NGUYỄN YẾN	QUYÊN	CD09CA			8	8	
23	08122101	PHẠM THỊ NGỌC	QUYÊN	DH08QT			9	9	
24	08122102	TRẦN THỊ	QUYÊN	DH08QT			8	8	
25	09123124	LÊ THỊ NHƯ	QUỲNH	DH09KE			5	5	
26	09123125	NGUYỄN ĐAN	QUỲNH	DH09KE			6	6	
27	09123129	TRƯƠNG THỊ	SINH	DH09KE			9	9	
28	08168126	TRẦN THỊ	SOA	CD08CA			8	8	
29	08168128	NGUYỄN THỊ KIỀU	SƯƠNG	CD08CA			8	8	
30	08122105	PHAN THỊ TUYẾT	SƯƠNG	DH08QT			8	8	
31	09363169	TRẦN THỊ THU	SƯƠNG	CD09CA		8,5	5	5	
~~32~~	~~09123134~~	~~PHẠM THỊ THANH~~	~~TÂM~~	~~DH09KE~~					
33	08168132	VŨ HOÀNG	TÂM	CD08CA			8	8	
34	09123135	TRẦN NGỌC	TÂN	DH09KE		Tân	8,5	8	5
35	08122109	TRIỆU TRÍ	TÂN	DH08QT			8,5	8	5
36	09123136	LÊ THỊ BÌNH	TÂY	DH09KE			8,5	8	5

Số bài: 32 ; Số tờ: 37

Cán bộ coi thi 1&2: Trần Trọng Chương; Phan Minh Hiếu

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Trần Văn Nhã

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00707

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Thuế (208337) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 02/08/10 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD203 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 004 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09123137	BÙI NGUYỄN HỒNG	THANH	DH09KE			9	9	
38	08168134	ĐỖ HOÀNG	THANH	CD08CA			9	9	

Số bài: 37; Số tờ: 37

Cán bộ coi thi 1&2: Trần Trọng Chín; Phan Minh Hiếu

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Trần Thị Nhiên

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00708

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Thuế (208337) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 02/08/10 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD303 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 005 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08122112	TRẦN THỊ	THANH	DH08QT	1	Thanh	6	6	
2	08122114	HOÀNG NGỌC	THÀNH	DH08QT	1		9.5	9	5
3	08168139	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	CD08CA	1		7	7	
4	09363179	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẢO	CD09CA	1	Thảo	5	5	
5	08168142	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	CD08CA	1		8.5	8	5
6	08168146	PHẠM THỊ NGỌC	THẢO	CD08CA	1		8	8	
7	09123145	NGUYỄN THỊ	THẮM	DH09KE	1	Thắm	9.5	9	5
8	08168147	LÊ BÁ	THẮNG	CD08CA	1		8	8	
9	09363185	MAI CHIẾN	THẮNG	CD09CA	1		6	6	
10	08168148	ĐOÀN THỊ	THE	CD08CA	1	The	8	8	
11	08122118	NGUYỄN VĂN	THÊM	DH08QT	1		8.5	8	5
12	09363188	BÙI THỊ MINH	THI	CD09CA	1		8.5	8	5
13	08168149	NGUYỄN THỊ	THÌN	CD08CA	1		6	6	
14	09123148	NGUYỄN THỊ	THOA	DH09KE	1		9	9	
15	09363193	SIÊU THỊ KIM	THOA	CD09CA	1		7	7	
16	08150142	DƯƠNG THỊ	THƠ	DH08TM	1		8	8	
17	09363194	LÊ HOÀNG	THƠ	CD09CA	1	Thơ	7	7	
18	08122124	LÂM THỊ	THƠM	DH08QT	1		8	8	

Số bài: 37 ; Số tờ: 37

Cán bộ coi thi 1&2: Hồ Hoài Bảo; Ngô T Hoài Thu

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00708

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Thuế (208337) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 02/08/10 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD303 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 005 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08168154	NGUYỄN THỊ HOÀI	THU	CD08CA	1		7.5	8	5
20	08168156	NGUYỄN THỊ XUÂN	THÙY	CD08CA	1		6	6	
21	08122126	TRƯƠNG THỊ BÍCH	THÙY	DH08QT	1		6	6	
22	08168157	ĐẶNG THỊ THANH	THỦY	CD08CA	1		7	7	
~~23~~	~~08122128~~	~~HOÀNG THU~~	~~THỦY~~	~~DH08QT~~					
24	09363205	HUỲNH THỊ HỒNG	THỦY	CD09CA	1		6.5	6	5
25	09363199	LƯỜNG THỊ	THỦY	CD09CA	1		5	5	
26	09363207	PHẠM THỊ THU	THỦY	CD09CA	1		9	9	
27	09363210	HOÀNG THỊ THU	THÚY	CD09CA	1		8	8	
28	08168163	NGUYỄN THỊ MINH	THÚY	CD08CA	1		7	7	
29	08168164	NGUYỄN THỊ THU	THÚY	CD08CA	1		6	6	
30	08122130	HUỲNH XUÂN	THƯ	DH08QT	1		8	8	
31	09363213	LÂM THỊ MINH	THƯ	CD09CA	1		8.5	8	5
32	08168166	MAI THỊ MINH	THƯ	CD08CA	1		8.5	8	5
33	08150150	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	DH08TM	1		9	9	
34	09363214	LÊ THỊ KIM	THƯƠNG	CD09CA	1		8.5	8	5
35	08168168	NGUYỄN LÊ HOÀI	THƯƠNG	CD08CA	1		8	8	
36	09363216	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	CD09CA	1		7	7	

Số bài: 37 ; Số tờ: 37

Cán bộ coi thi 1&2 — Hồ Hoài Bảo

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00708

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Thuế (208337) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 02/08/10 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD303 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 005 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08168169	PHẠM THỊ CẨM	TIÊN	CD08CA	1		7.5	7	5
38	08168171	HUỲNH THỊ	TÌNH	CD08CA	1		8	8	

Số bài: 37 ; Số tờ: 37

Cán bộ coi thi 1&2 — Hồ Hoài Bảo

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm